

**CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN**

**BỆNH TIM MẠCH**

**Hướng dẫn môn học**

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

|  |
| --- |
| **TRƯỞNG PHÂN MÔN: THS. HUỲNH THỤY PHƯƠNG HỒNG**  Phone: 0908733650  Email: huynhhthuyphuonghong@ump.edu.vn |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**(Ban hành theo Quyết định số: 1262/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày 20.5.2016)**

|  |  |
| --- | --- |
| * Tên học phần: | **CHĂM SÓC SỨC KHỎE**  **NGƯỜI LỚN BỆNH TIM MẠCH** |
| * Mã học phần: | 61063064 |
| * Thuộc khối kiến thức/ kỹ năng: | ☑ Kiến thức chuyên ngành |
| * Số tín chỉ: | 2 tín chỉ (2 lý thuyết + 0 thực hành) |
| + Số tiết lý thuyết/ số buổi: | 30 tiết lý thuyết (7 buổi) |
| + Số giờ tự học | 60 giờ |
| + Số tiết thực hành/ số buổi: | 0 tiết thực hành |
| * Học phần tiên quyết: | Giải phẫu học, Sinh lý, Điều dưỡng cơ sở 1, Điều dưỡng cơ sở 2, Kỹ năng giao tiếp trong thực hành điều dưỡng, Giáo dục sức khỏe trong thực hành điều dưỡng |
| * Học phần song hành: |  |

**1.Mô tả học phần:**

Học phần này cung cấp kiến thức cho sinh viên về việc chăm sóc toàn diện và hiệu quả nhằm phục hồi, duy trì, nâng cao sức khỏe cho người bệnh thuộc các bệnh lý chuyên khoa Tim mạch. Học phần này giúp sinh viên nắm bắt được các dữ kiện dựa trên các nhu cầu sức khỏe của người bệnh, nhận định, phân tích và đưa ra chẩn đoán, lập kế hoạch và dự định thực hiện các can thiệp điều dưỡng một cách chính xác dựa trên bằng chứng. Bên cạnh đó sinh viên có khả năng phát triển kỹ năng giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh/người thân một cách tổng quát thuộc các bệnh lý chuyên khoa Tim mạch.

**2.**

**Nguồn học liệu**

**Giáo trình:**

[1]. Bộ môn Điều dưỡng - Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2019). *Giáo trình Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa*. Lưu hành nội bộ.

**Tài liệu khác :**

[1]. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2012). *Bài giảng bệnh học nội khoa.* Nhà xuất bản Y học.

[2]. Tạp chí tim mạch học Viêt Nam: http://tapchi.vnha.org.vn

[3]. American Heart Association: http://www.heart.org

[4]. Janice L. H., & Kerry H. C, (2018). Brunner & Suddarth's Textbook of Medical-Surgical Nursing (14th ed). Wolters Kluwer: Lippincott Williams & Wilkins

[5]. Lewis, S.L, Dirksen, S.R., Heitkemper, M.M, Bucher, L, (2014) Medical-Surgical Nursing: Assessment and Management of Clinical Problems, 9th edition.  Elsevier-Mosby.

**3. Mục tiêu học phần lý thuyết**

| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** |
| --- | --- | --- |
| MT1 | Giải thích cơ chế sinh lý, sinh lý bệnh của bệnh lý Tim mạch | C2, C3, C4, C12, C13, C17 |
| MT2 | Phân biệt các dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng, của những bệnh lý Tim mạch | C3, C4, C12, C13, C17 |
| MT3 | Giải thích cách sử dụng thuốc cho bệnh lý Tim mạch | C2, C3,C4,C12, C13,C17 |
| MT4 | Tổng hợp các dấu hiệu chủ quan và khách quan trong nhận định điều dưỡng, đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng theo tình huống. | C2, C3, C4, C12, C13,C17,C18 |
| MT5 | Lập kế hoạch chăm sóc và kế hoạch giáo dục sức khỏe cho người bệnh có bệnh lý Tim mạch | C5, C12, C13, C17, C18 |
| MT6 | Hình thành được đức tính cẩn thận, trung thực, ý thức trách nhiệm trong công việc và đạo đức nghề nghiệp trong chăm sóc người bệnh | C1, C15,C16, C17, C18 |

1. **Đánh giá học phần lý thuyết**

Đánh giá học phần, cách tính điểm bộ phận và kết thúc học phần thực hiện theo Quyết định số 456/QĐ-ĐHYD-ĐT ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá** | **Bài đánh giá** | **MT học phần** | **Tỷ lệ (%)** |
| A1. Đánh giá thường xuyên | Nội quy, tham gia học tập tích cực | MT1, MT2, MT3 | 10% |
| A2. Đánh giá giữa kỳ | Bài tập nhóm thuyết trình theo chủ đề | MT1, MT2, MT3, MT4, MT5 | 30% |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | Bài kiểm tra trắc nghiệm | MT1, MT2, MT3, MT4, MT5 | 60% |

Ma trận lượng giá kiến thức:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **TỈ LỆ %**  **SỐ CÂU** | | **NHỚ** | | **HIỂU** | | **ÁP DỤNG** | |
| **Mục tiêu 1** | **5%** | 3 | 5% | 3 | 0% | 0 | 0% | 0 |
| **Mục tiêu 2** | **5%** | 3 | 5% | 3 | 0% | 0 | 0% | 0 |
| **Mục tiêu 3** | **5%** | 3 | 0% | 0 | 5% | 3 | 0% | 0 |
| **Mục tiêu 4** | **25%** | 15 | 5% | 3 | 15% | 9 | 5% | 3 |
| **Mục tiêu 5** | **60%** | 36 | 20% | 12 | 30% | 18 | 10% | 6 |
| **Tổng cộng** | **100%** | **60** | **35%** | **21** | **50%** | **30** | **15%** | **9** |

* Sinh viên đủ điều kiện dự thi cuối kỳ khi không vắng quá 20% tổng số tiết của môn học và hoàn thành các bài đánh giá giữa kỳ
* Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
* Điểm học phần được tính bằng tổng các điểm đánh giá thường xuyên, đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ (A1 + A2 + A3 = 100% )
* Điểm đánh giá giữa kỳ và đánh giá cuối kỳ là bắt buộc cho mọi đối tượng.
* Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sinh viên được đánh giá:

+ Đạt khi điểm tổng kết học phần > 4.0

+ Không đạt nếu < 4,0

**5. Nội dung giảng dạy lý thuyết**

| **Nội dung** | **Số tiết** | | **Mục tiêu** | **Bài đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | **Tự học** |
| 1. Giải phẫu và sinh lý hệ tim và mạch máu | 4 | 8 | MT1 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. Đọc và phân tích ECG cơ bản | 3 | 6 | MT2 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. Khai thác bệnh sử và thăm khám tổng quát trong bệnh lý tim mạch. | 2 | 4 | MT1, MT2, MT4 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. Dược lâm sàng: các thuốc điều trị trong tim mạch | 3 | 6 | MT3 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh tăng huyết áp | 2 | 4 | MT1-6 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh suy tim | 2 | 4 | MT1-6 | Bài tập nhóm, bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh có bệnh lý van tim | 2 | 4 | MT1-6 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch sâu | 2 | 4 | MT1-6 | Bài tập nhóm, bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh rối loạn nhịp | 2 | 4 | MT1-6 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh nhồi máu cơ tim cấp | 2 | 4 | MT1-6 | Bài tập nhóm, bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh trước và sau can thiệp mạch vành qua da | 2 | 4 | MT1-6 | Bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. CSSK người bệnh viêm nội tâm mạc nhiễm trùng | 2 | 4 | MT1-6 | Bài tập nhóm, bài kiểm tra trắc nghiệm |
| 1. Ca lâm sàng: thảo luận | 2 | 4 | MT1-6 |  |
| **Tổng** | **30** | **60** |  |  |

1. **Hoạt động dạy và học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung** | **Bài tập** | **Hoạt động tại lớp** |
| **Bài 1:** | **Giải phẫu và sinh lý hệ tim và mạch máu** | | |
|  | * Giải phẫu hệ tim và mạch máu * Sinh lý hệ tim và mạch máu | * Trước khi đến lớp: * Sinh viên ôn tập lại kiến thức giải phẫu sinh lý hệ tim và mạch máu * Xây dựng Mind Map về giải phẫu sinh lý hệ tim và mạch máu (bài tập nhóm) | * Thuyết trình Mind Map theo nhóm * Giảng viên góp ý, tổng kết * Giảng viên thuyết trình bài giảng |
| **Bài 2:** | **Đọc và phân tích ECG cơ bản** | | |
|  | * Đại cương về đo ECG * Quy trình kỵ thuật đo ECG * Chu chuyển tim và tên các thành phần trên ECG * Các bước căn bản đọc ECG | * Bài tập về nhà: * SV thực hành đọc và phân tích một số ECG đơn giản | * GV thuyết trình bài giảng * SV chia nhóm nhỏ làm bài tập về đọc ECG |
| **Bài 3:** | **Khai thác bệnh sử và thăm khám tổng quát trong bệnh lý tim mạch** | | |
|  | * Khai thác bệnh sử người bệnh có bệnh lý tim mạch * Khai thác đánh giá các triệu chứng cơ năng trên người bệnh có bệnh lý tim mạch * Thăm khám thực thể người bệnh có bệnh lý tim mạch | * Trước khi đến lớp: SV ôn lại kiến thức thăm khám thể chất * SV xây dựng kế hoạch thăm khám thể chất cho người bệnh có bệnh lý tim mạch (bài tập nhóm nộp qua email GV) | * SV thuyết trình kế hoạch thăm khám (mỗi nhóm thuyết trình một phần của kế hoạch) * GV góp ý và tổng kết * GV thuyết trình bài giảng, nhấn mạnh các điểm lưu ý |
| **Bài 4:** | **Dược lâm sàng: các thuốc điều trị trong tim mạch** | | |
|  | * Đại cương dược lâm sàng * Các nhóm thuốc sử dụng trong điều trị bệnh lý tim mạch | * Trước khi đến lớp: * SV ôn lại kiến thức dược lâm sàng * SV xây dựng Mind Map cho các nhóm thuốc thường được sử dụng trong điều trị bệnh lý tim mạch (bài tập nhóm) | * SV thuyết trình Mind Map theo nhóm thuốc * GV gop1y, tổng kết * GV thuyết trình bài giảng |
| **Bài 5:** | **CSSK người bệnh tăng huyết áp** | | |
|  | * Đại cương về tăng huyết áp * Tiếp cận người bệnh tăng huyết áp * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh tăng huyết áp * GDSK cho người bệnh tăng huyết áp | * Bài tập về nhà: * SV xây dựng kế hoạch chăm sóc cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 6:** | **CSSK người bệnh suy tim** | | |
|  | * Đại cương về suy tim * Tiếp cận người bệnh suy tim * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh suy tim * GDSK cho người bệnh suy tim | * Bài tập về nhà: * SV xây dựng kế hoạch GDSK cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 7:** | **CSSK người bệnh có bệnh lý van tim** | | |
|  | * Đại cương về bệnh lý van tim * Tiếp cận người bệnh có bệnh lý van tim * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh có bệnh lý van tim * GDSK cho người bệnh có bệnh lý van tim | * Trước khi đến lớp: * SV xây dựng Mind Map cho các loại bệnh lý van tim (bài tập nhóm) | * SV thuyết trình Mind Map * GV góp ý, tổng kết * GV thuyết trình bài giảng |
| **Bài 8:** | **CSSK người bệnh thuyên tắc huyết khối tĩnh mạch sâu** | | |
|  | * Đại cương về thuyên tắc huyết khối TM sâu * Tiếp cận người bệnh thuyên tắc huyết khối TM sâu * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh thuyên tắc huyết khối TM sâu * GDSK cho người bệnh thuyên tắc huyết khối TM sâu | * Bài tập về nhà: SV xây dựng kế hoạch GDSK cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 9:** | **CSSK người bệnh rối loạn nhịp** | | |
|  | * Đại cương về rối loạn nhịp * ECG trong rối loạn nhịp * Lưu ý trong chăm sóc cho người bệnh có bệnh lý rối loạn nhịp * GDSK cho người bệnh có can thiệp về bệnh lý rối loạn nhịp | * Trước khi đến lớp: SV ôn lại kiến thức đọc và phân tích ECG cơ bản * Bài tập về nhà: SV thực hành đọc và phân tích một số ECG rối loạn nhịp | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 10** | **CSSK người bệnh nhồi máu cơ tim cấp** | | |
|  | * Đại cương về hội chứng động mạch vành (ĐMV) cấp * Tiếp cận người bệnh hội chứng ĐMV cấp * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh hội chứng ĐMV cấp (STEMI) * GDSK cho người bệnh hội chứng ĐMV cấp (STEMI) | * Bài tập về nhà: SV xây dựng kế hoạch CSSK cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 11:** | **CSSK người bệnh trước và sau can thiệp mạch vành qua da** | | |
|  | * Đại cương về can thiệp mạch vành qua da * Tiếp cận người bệnh có chẩn đoán can thiệp mạch vành qua da * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh có can thiệp mạch vành qua da * GDSK cho người bệnh có can thiệp mạch vành qua da | * Bài tập về nhà: SV xây dựng kế hoạch GDSK cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Bài 12:** | **CSSK người bệnh viêm nội tâm mạc nhiễm trùng** | | |
|  | * Đại cương về bệnh lý viêm nội tâm mạc nhiễm trùng * Tiếp cận người bệnh có bệnh lý viêm nội tim mạc nhiễm trùng * Kế hoạch chăm sóc cho người bệnh có bệnh lý viêm nội tâm mạc nhiễm trùng * GDSK cho người bệnh có bệnh lý viêm nội tâm mạc nhiễm trùng | * Bài tập về nhà: SV xây dựng kế hoạch GDSK cho 1 ca lâm sàng cụ thể (bài tập nhóm, nộp qua email GV) | * GV thuyết trình * SV chia nhóm nhỏ thảo luận về từng nội dung trên lớp |
| **Ca lâm sàng** | Phân tích ca lâm sàng | | |

1. **Quy định của học phần:**

* Sinh viên tham dự lý thuyết nghiêm túc và đúng giờ. Tuân thủ các nội quy và quy định của Trường.
* Sinh viên vắng mặt quá 20% tổng số tiết học lý thuyết sẽ không được tham dự kiểm tra đánh giá giữa kỳ. Sinh viên không tham gia bài đánh giá giữa kỳ sẽ không được đánh giá cuối kỳ.
* Sinh viên phải hoàn thành đủ 100% tổng số bài tập được giao và nộp đúng thời hạn. Không hoàn thành phần nào thì phần đó bị đánh giá là không điểm (0 đ)
* Sinh viên vắng mặt trong kỳ thi kết thúc học phần, nếu không có lý do chính đáng coi như đã dự thi lần một và phải nhận điểm 0 ở kỳ thi chính. Những sinh viên này khi được trưởng khoa cho phép được dự thi một lần ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có).
* Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng ở kỳ thi chính, nếu được trưởng khoa cho phép, được dự thi ở kỳ thi phụ ngay sau đó (nếu có), điểm thi kết thúc học phần được coi là điểm thi lần đầu. Trường hợp không có kỳ thi phụ hoặc thi không đạt trong kỳ thi phụ, những sinh viên này sẽ phải dự thi tại các kỳ thi kết thúc học phần ở các học kỳ sau hoặc học kỳ phụ.

**7. Phụ trách học phần:**

* Khoa/ Bộ môn: Khoa Điều Dưỡng – Kỹ thuật Y học Tp.HCM/ Bộ môn Điều Dưỡng – Phân môn Nội
* Địa chỉ liên hệ: 201 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, Tp.HCM
* Điện thoại liên hệ: (028) 38570760